

BÁO CÁO/ REPORT

Về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và kế hoạch năm 2025
Ref to. The results of implementing Resolutions of the General Meeting of
Shareholders in 2024 and plan in 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
To: The Annual General Meeting of Shareholders in 2025.

Công ty CP Thép Việt - Ý báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau/ Vietnam - Italy Steel JSC would like to report the results of the production and business activities in 2024 and the plan in 2025, as follows:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024/ THE RESULTS IN 2024:

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	Năm 2024/ In 2024			Result in 2023
		KH/Plan	Kết quả/ Result	Tỉ lệ/ Rate (%)	
1	Sản xuất (tấn)/ Production (ton)				
	- Phôi/ Billet	323,200	327,404	101%	304,608
	+ Tự sản xuất/Production	323,200	259,638	80%	266,275
	+ Mua ngoài/ Trade	-	67,766		38,333
	- Thép/Steel	320,000	323,501	101%	288,642
	+ Tự sản xuất/Production	320,000	319,057	100%	283,600
	+ Gia công + mua ngoài/OEM & trade	-	4,444		5,042
2	Tiêu thụ (tấn)/ Sales (ton)				
	- Phôi/ Billet	-	4,617		13,292
	+ Phôi bán ngoài / outside Billet	-	-		13,292
	+ Phôi OEM /OEM Billet	-	4,617		-
	- Thép/ Steel	320,000	321,839	101%	295,284
3	Doanh thu (tỷ đồng) Revenue (billion VND)	4,705	4,579	97%	4,441
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ Profit before taxes (billion VND)	12.32	(312.37)		(283.14)
5	Đầu tư (tỷ đồng)/ Investment (billion VND)	67.92	39.12	58%	69.45

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	Năm 2024/ In 2024			Result in 2023
		KH/Plan	Kết quả/ Result	Tỉ lệ/ Rate (%)	
6	Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người) (Monthly Average income (Million VND/person))	13.47	13.03	97%	12.80

1. Đánh giá chung/ General Evaluation:

- Năm 2024 tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2024 đã có xu hướng phục hồi, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý. Lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới. / *Although there are still many difficulties in 2024, Vietnam's socio-economic situation in 2024 has shown signs of recovery and growth gradually improving month by month and quarter. Inflation is lower than the target, results in many important areas have reached and exceeded the set targets, which is a bright spot in economic growth in the region and the world.*

- Với ngành thép Việt Nam, năm 2024 tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn khi giá bán sụt giảm mạnh trong bối cảnh ngành bất động sản tuy có cải thiện nhưng không đáng kể và ảnh hưởng nặng nề của cơn bão Yagi tại khu vực phía Bắc, khiến nhu cầu xây dựng lao dốc. Giá thép trong năm đã điều chỉnh giảm về mức thấp nhất trong vòng 4 năm trở lại đây. / *For Vietnam's steel industry, 2024 continues to face many difficulties when selling prices drop sharply in the real estate industry, which has improved but not much, and the severe impact of Typhoon Yagi in the Northern region, causing construction demand to plummet. Steel prices this year have adjusted down to the lowest level in the past 4 years.*

- Tuy rằng giá thép giảm, nhưng sản lượng bán ra đã được cải thiện, theo số liệu của Hiệp hội thép Việt Nam, sản lượng thép tiêu thụ trong năm 2024 tăng 10,4% so với năm 2023. Nguyên nhân chính do Chính phủ và các địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông. Ngoài ra, giá thép giảm còn do các sản phẩm thép trong nước còn phải cạnh tranh với thép giá rẻ của Trung Quốc khi nước này liên tục hạ giá thép xuất khẩu, sản lượng thép nhập khẩu tăng 32,88% so với năm 2023. / *Although steel prices fell, sales have improved, and according to data from the Viet Nam Steel Association, steel consumption in 2024 increased by 10.4% compared to 2023. The main reason is that the Government and localities are speeding up the disbursement of public investment projects, especially transport infrastructure projects. In addition, steel prices fell*

due to domestic steel products having to compete with cheap steel from China when this country continuously lowers export steel prices, steel import output increases by 32.88% compared to 2023.

- Bên cạnh những khó khăn, vẫn có những yếu tố thuận lợi cho ngành thép trong năm 2024: Một số nước đối tác có nhu cầu nhập khẩu thép ổn định, đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á và Châu Âu, sản lượng thép xuất khẩu tăng 13,47% so với năm 2023. Các chính sách thúc đẩy đầu tư công, khuyến khích sử dụng vật liệu trong nước đã góp phần hỗ trợ doanh nghiệp thép. / *Despite the challenges, there are still favorable factors for the steel industry in 2024: Some partner countries maintain steady demand for steel imports, especially in Southeast Asia and Europe; steel export output increased by 13.47% compared to 2023. Policies promoting public investment and encouraging domestic material usage have supported the steel industry.*

- Với hoạt động SXKD của Công ty CP Thép Việt – Ý: sau khi ghi nhận kết quả hoạt động SXKD bị lỗ rất lớn của năm 2023, bước vào năm 2024, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra mục tiêu: tất cả các bộ phận đều phải rà soát cắt giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, các biện pháp quản lý sản xuất được áp dụng nhằm giảm các chi phí tiêu hao trong quá trình sản xuất. VIS đã thành lập Ủy ban cải thiện lợi nhuận bao gồm 5 Tiểu ban, với mục đích nỗ lực tìm các giải pháp để cắt giảm chi phí hơn nữa nhằm nói rộng khoảng cách chênh lệch đầu ra, đầu vào. / *With production and business activities of VIS: after recording a large loss in production and business activities in 2023, entering 2024, the Company's leaders have set a goal: all departments must review, control, and minimize unnecessary costs and apply production management measures to reduce costs consumed in the production process. VIS established a Profit Improvement Committee consisting of 5 Subcommittees, with the aim of trying to find solutions to further cut costs to widen the gap between output and input.*

- Tuy nhiên với tình hình thị trường quá xấu, hoạt động SXKD của VIS bị ảnh hưởng rất nặng nề. Kết quả SXKD không đạt kế hoạch đề ra. Kết quả năm 2024: Doanh thu là 4.579 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch năm; Lỗ trước thuế là 312,37 tỷ đồng. / *However, with the extremely unfavorable market situation, VIS's production and business activities were severely affected. Business results did not meet the set plan. Results in 2024: revenue is 4,579 billion dong reached 97% of the year plan; Pre-tax loss of 312.37 billion dong.*

2. Công tác tổ chức, tiền lương/ Organization and salary:

Số liệu nhân sự chi tiết của VIS tại ngày 31/12/2024 như sau:

Detailed personnel data of VIS as of December 31, 2024 is as follows:

Thời điểm Time	Total	Human resource of Ha Noi (Sales)	Human resource of Hung Yen					Total of HP & PMU	Human resource of Hai Phong Branch				PMU	
			Total of HY	Indirect	Direct	Production service	Services		Indirect	Direct	Production service	Services	Indirect	Direct
Định biên Nhân sự năm 2024 – HR norm for 2024	781	18	268	39	151	58	20	495	32	229	68	19	14	133
01/01/2024	619	18	257	34	148	56	19	344	26	226	68	16	8	0
		2.9%	41.4%					55.7%					Concurrent 9	
31/12/2024	669	17	253	39	142	56	16	399	24	223	67	17	9	59
		2.5%	37.7%					59.8%					Concurrent 9	
Tăng/Increase (+) Giảm /Reduce (-)	+50	-1	-4	+5	-6	0	-3	+55	-2	-3	-1	+1	+1	+59

- Tổng số CBCNV tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 669 người, tăng 50 người so với thời điểm 01/01/2024/ *The total number of employees as of December 31, 2024, is 669, an increase of 50 people compared to January 01, 2024.*

- Lương bình quân năm 2024 là 13,03 triệu đồng/người/tháng. / *The average salary in 2024 is 13.03 million VND/person/month.*

- Mặc dù hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn nhưng các chế độ chính sách cho người lao động đều được Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời. / *Although production and business activities have faced many difficulties, the Company's policies towards employees are fully and promptly implemented.*

3. Công tác tiêu thụ - Mua phôi – OEM thép/ *Sales - Buy Billets – OEM:*

3.1. Tiêu thụ thép/ *Steel Sales:*

- Khối lượng tiêu thụ thép đạt 321.839 tấn, đạt 101% kế hoạch năm, tăng 9% so với năm 2023. / *Steel consumption volume reaches 321,839 tons, reaching 101% of the plan and rising by 9% from 2023.*

- Thị phần: Năm 2024 thị phần của VIS chiếm 6,50% thị trường Miền Bắc. (Chỉ tiêu này trong năm 2023 là 6,61%). / *Market share: In 2024, VIS's market share accounts for 6.50% of the Northern market. (This index in 2023 is 6.61%).*

3.2. Tiêu thụ phôi/ *Billet Sales:*

- Do giá thành sản xuất của phôi VIS cao, không cạnh tranh được với những sản phẩm cùng loại trên thị trường nên trong năm 2024 Công ty không có hoạt động bán phôi ra bên ngoài. / *Due to the production cost of VIS billet being too high to compete with similar products on the market, VIS did not sell billet externally in 2024.*

3.3. Mua phôi ngoài/ *Billet purchased from outside:*

- Mặc dù kế hoạch đầu năm không lập kế hoạch mua phôi ngoài để sản xuất, tuy nhiên do tình hình thị trường biến động, tại một số thời điểm trong năm, các chi phí sản xuất phôi tăng quá cao. Để giảm thiểu tối đa những bất lợi cho hoạt động SXKD, Công ty đã chủ động tiết giảm sản xuất tại nhà máy phôi Hải phòng, đồng thời mua 1 phần phôi bên ngoài để phục vụ cho hoạt động của nhà máy cán thép Hưng Yên. / *Although the plan at the beginning of the year did not have a plan to buy steel billet from outside for production, due to market fluctuations, at some times during the year billet production costs increased too high. To minimize disadvantages for production and business activities, the Company proactively reduced output at the Hai Phong steel billet factory, and at the same time purchased a part of the billet from outside to serve the operations of the Hung Yen steel rolling factory.*

- Khối lượng phôi mua ngoài trong năm 2024 là 67.766 tấn. / *The volume of billets purchased from outside in 2024 is 67,766 tons.*

3.4. OEM thép/ OEM steel

- Cuối tháng 6/2024, do sự cố lò nung tại nhà máy cán Hưng Yên, VIS đã thực hiện OEM thép tại KSVC, khối lượng phôi đã chuyển cho KSVC là 4.617 tấn, toàn bộ lượng thép VIS đã nhận đủ trong tháng 7/2024. / *At the end of June 2024, due to a furnace incident at the Hung Yen rolling mill, VIS performed steel OEM at KSVC. The volume of billets transferred to KSVC was 4,617 tons, and VIS received all of the steel in July 2024.*

- Khối lượng thép OEM là 4.444 tấn. / *OEM steel volume is 4,444 tons.*

4. Công tác sản xuất/ Production:

4.1. Sản xuất phôi/ Billet production:

- Khối lượng phôi sản xuất năm 2024 đạt 259.638 tấn đạt 80% kế hoạch năm. / *Steel billet production in 2024 reached 259,638 tons, achieving 80% of the plan.*

- Tiêu hao một số nguyên vật liệu chính trong năm 2024/ *Some main consumables in 2024:*

TT No.	Tiêu hao/ Consumption	Result in 2023	In 2024		
			Mục tiêu/ Target	Kết quả/ Result	C.lệch/ Difference
1	Thép phế + Gang/ Scrap yield loss (%)	91.76	92.00	91,24	-0.76
2	Mn ₆₅ Si ₁₆ , Mn ₆₅ Si ₁₇ (kg/ ton)	10.017	10.160	10.52	0.36
3	FeSi ₇₂ , FeSi ₆₈ , FeSi ₇₄ (kg/ ton)	2.509	1.580	2.36	0.78
4	Than điện cực F400/ Graphite electrode F400 (kg/ ton)	0.535	0.520	0.569	0.049
5	Than điện cực F550/ Graphite electrode F550 (kg/ ton)	1.013	0.979	0.918	-0.061
6	Điện/ Electricity (kwh/ ton)	486.873	491.373	493.180	1.807

4.2. Sản xuất thép/ Steel production:

- Tổng khối lượng sản xuất thép trong năm 2024 là 319.057 tấn, đạt 100% so với kế hoạch năm. / *Total steel production volume in 2024 is 319,057 tons, reaching 100% of the plan.*

- Một số chỉ tiêu tiêu hao trong năm 2024/ *Some main consumables in 2024:*

TT No.	Tiêu hao/ <i>Consumption</i>	Result in 2023	In 2024		
			Mục tiêu/ <i>Target</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	C.lệch/ <i>Difference</i>
1	Tỷ lệ thu hồi/ <i>Yield ratio (%)</i>	97.21	97.35	97.38	0.03
2	Than/ <i>Coal (kg/ ton)</i>	75.59	72.31	73.21	0.90
3	Điện/ <i>Electricity (kwh/ ton)</i>	97.67	97.68	98.75	1.07
4	Tỉ lệ vận hành (%)/ <i>Operation ratio (%)</i>	87.28	88.83	87.03	-1.80
5	Năng suất bình quân (tấn/h)/ <i>Productivity (tons/h)</i>	47.39	47.50	47.32	-0.18
6	Tỷ lệ phôi phế/ <i>Miss roll ratio (%)</i>	0.096	0.075	0.067	-0.008

5. An toàn/ *Safety*:

- Trong năm 2024, Nhà máy Hưng Yên xảy ra 4 vụ tai nạn lao động, và Hải Phòng có 3 vụ tai nạn lao động, trong đó số tai nạn lao động phải nghỉ làm là 02 vụ. / *In 2024, the Hung Yen factory recorded four workplace accidents, while Hai Phong's had three, in which, two incidents resulted in time off work.*

- Số ngày an toàn lũy kế đến 31/12/2024 là:/ *The cumulative number of safe days to December 31, 2024 is:*

+ Tại Nhà máy cán Hưng Yên: 286 ngày/ *At Hung Yen rolling mill: 286 days*

+ Tại Nhà máy phôi Hải phòng: 36 ngày. / *At Hai Phong billet factory: 36 days*

- Công tác cấp phát BHLĐ đã được thực hiện đầy đủ đảm bảo về chất lượng, số lượng đáp ứng được nhu cầu sử dụng của công nhân. / *The work of issuing labor insurance has been fully implemented to ensure the quality and quantity to meet the needs of workers.*

- Công tác kiểm tra, kiểm định các trang thiết bị PCCC, bảo dưỡng hệ thống báo cháy tự động, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được thực hiện theo đúng quy định/ *Inspection and testing of fire protection equipment, maintenance of automatic fire alarm systems, and equipment with strict safety requirements are conducted in accordance with regulations.*

- Công tác quan trắc môi trường được thực hiện định kỳ. Kết quả các chỉ tiêu quan trắc đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép. / *Environmental monitoring is carried out quarterly. The results of the monitoring indicators are within the allowable standards.*

6. Công tác đầu tư/ *Investment*:

- Trong năm 2024, tổng giá trị đã đầu tư cho mục đích phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên là 39,12 tỷ đồng / *In 2024, the total value invested to serve regular production and business activities is 39.12 billion VND.*

Công tác đầu tư Dự án nhà máy cán thép Hải phòng được đẩy mạnh trong năm 2024. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án đã ghi nhận đến 31/12/2024 là 1.335 tỷ đồng. Việc thử nghiệm vận hành cán nóng sẽ được tiến hành vào giữa tháng 4 năm 2025. Sau

đó, các sản phẩm với chi phí thấp có thể được sản xuất. Đến quý IV, sản lượng sẽ đạt hơn 20.000 tấn/tháng. / *In 2024, investment in the Hai Phong Steel Rolling Mill project was actively promoted. The construction-in-progress costs recorded as of December 31, 2024, reached VND 1,335 billion. The hot commissioning test will be held middle of April 2025. After that low-cost products can be produced. In the fourth quarter, the production amount will reach more than 20,000 tons/month.*

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH NĂM 2025/ THE SITUATION IN 2025:

1. Thuận lợi/ Advantages:

- Năm 2025 thị trường thép được dự báo sẽ sớm hồi phục dựa trên 3 động lực chính là: Thị trường bất động sản sẽ hồi phục; Đầu tư công được mở rộng; và Giá thép được kỳ vọng tăng. / *In 2025, the steel market is forecast to recover soon based on 3 main drivers: The real estate market will recover; Public investment is expanded; and steel prices are expected to rise.*

- Sản lượng thép xuất khẩu được dự báo sẽ cải thiện nhờ triển vọng nhu cầu toàn cầu tích cực. Ngoài ra, Châu Âu kiểm soát chặt hơn việc nhập thép bán thành phẩm do Nga sản xuất cũng sẽ hỗ trợ xuất khẩu thép Việt Nam sang Châu Âu. / *Steel export output is forecast to improve thanks to a positive global demand outlook. In addition, Europe's stricter control of the import of Russian-made semi-finished steel will also support Vietnamese steel exports to Europe.*

- Việc tăng vốn chủ sở hữu tại thời điểm giữa năm 2025, hiện đang trong quá trình được Công ty xem xét lên kế hoạch, sẽ giúp gia tăng nguồn vốn cho hoạt động SXKD của VIS./ *By mid-2025, the equity expansion to be planned will strengthen VIS's financial resources for production and business activities.*

- Áp Thuế chống bán phá giá của Bộ Công thương có thể được áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2025 sẽ giảm áp lực thị trường HRC, điều này sẽ ảnh hưởng tích cực tới thị trường thép xây dựng. / *The imposition of an anti-dumping tax by the Ministry of Industry and Trade may be applied in the first half of 2025 will reduce pressure on the HRC market, which will positively impact the construction steel market.*

2. Khó khăn/ Difficulties:

2.1. Đánh giá các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động Kinh doanh/ Evaluate the risks affecting the business activities.

- Tính cạnh tranh cao: Trong ngắn hạn, thị trường Việt Nam tiếp tục đối mặt với việc dư cung trong lĩnh vực thép xây dựng, các Nhà máy tiếp tục nâng công suất và xây dựng mới như VAS, thép Xanh Nam Định, VMS và một số nhà máy khác .../ *High competitiveness: In the short term, the Vietnamese market continues to face oversupply in the construction steel sector, factories continue to increase capacity and build new ones such as VAS, Nam Dinh Green Steel, and VMS and so on.*

- Diễn biến xung đột chính trị tại khu vực và thế giới vẫn tiếp tục diễn ra và khó đoán. Bên cạnh đó, xu hướng bảo hộ thị trường trong nước ngày càng gia tăng trên thế giới dẫn đến việc xuất khẩu từ Việt Nam càng thêm thách thức. / *Political conflicts in the region and the world still continue and are unpredictable. In addition, the trend of domestic market protection is increasing in the world, leading to more challenges for exports from Vietnam.*

- Việt Nam thực hiện mục tiêu Net-zero chưa thực sự quyết liệt và triệt để, trong thời gian ngắn vẫn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất thép bằng công nghệ lạc hậu và ô nhiễm môi trường hoạt động, gây khó khăn trong cạnh tranh. / *Vietnam's implementation of the Net-zero target has not been really drastic and thorough. In the short term, it still creates conditions for steel production enterprises that use outdated technology and pollute the environment to operate, causing difficulties in competition.*

- Chi phí sản xuất được dự báo sẽ tăng do giá điện sản xuất tăng. Điện năng chiếm tỷ trọng cao trong chi phí sản xuất các sản phẩm thép, do đó sẽ tạo ra trở ngại lớn cho các doanh nghiệp ngành thép. / *Production costs are forecast to increase due to increased electricity prices. Electricity accounts for a high proportion of the cost of steel product production, creating a major obstacle for steel industry enterprises.*

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2025/ *PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2025:*

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	TH 2024/ Results 2024	KH 2025/ Plan 2025	Tỷ lệ/ Rate (%)
1	Sản xuất (tấn)/ <i>Production (ton)</i>			
	- Phôi/ <i>Billet</i>	327.404	435.760	133%
	+ Tự sản xuất/ <i>Production</i>	259.638	366.760	141%
	+ Mua ngoài/ <i>Buying outside</i>	67.776	69.000	102%
	- Thép/Steel	323.501	440.000	136%
	+ Tự sản xuất/ <i>Production</i>	319.057	430.000	135%
	+ Gia công + mua ngoài/ <i>OEM & buying outside</i>	4.444	10.000	225%
2	Tiêu thụ (tấn)/ <i>Sales (ton)</i>			
	- Phôi/Billet	4.617	0	0%
	- Thép/Steel	321.839	420.000	131%
3	Doanh thu (tỷ đồng)/ <i>Revenue (billion VND)</i>	4.579	5.891	129%
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)/ <i>Profit before taxes (billion VND)</i>	(312.37)	(190.75)	61%
5	Đầu tư (tỷ đồng)/ <i>Investment (billion VND)</i>	39.12	64.9	166%

TT/ No	Chỉ tiêu/ Content	TH 2024/ Results 2024	KH 2025/ Plan 2025	Tỷ lệ/ Rate (%)
6	Tiền lương bq tháng (triệu đồng/ng) (<i>average salary (Million VND/person/month)</i>)	13.03	13.83	106%

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025/ *SOLUTIONS TO IMPLEMENT THE PRODUCTION AND BUSINESS PLAN IN 2025:*

1. Giải pháp quản trị điều hành/ *Operational management solutions:*

+ Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh cơ chế quản lý và điều hành cho phù hợp với mô hình quản lý của VIS để đảm bảo công tác điều hành, quản lý SXKD theo phương pháp quản lý, điều hành tiên tiến, phân cấp triệt để, tạo ra cơ chế quản lý thông thoáng cho các đơn vị, đáp ứng cho quy mô lớn, phát triển ổn định./ *Continue to supplement and perfect the management and administration mechanism according to VIS's management model to ensure production and business operations and administration according to advanced management and administration methods, thoroughly decentralized, creating a transparent management mechanism for units, meeting stable, large-scale development.*

+ Duy trì và nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát việc thực hiện kế hoạch, phân đầu kế hoạch hóa tối đa các hoạt động SXKD./ *Maintain and improve the quality of planning, inspection, and supervision of plan implementation, striving to maximize the planning of production and business activities.*

+ Tiếp tục duy trì và phát huy vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban cải thiện lợi nhuận, triển khai sâu rộng đến tất cả cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, nhằm thực hiện các giải pháp nhằm cắt giảm chi phí hơn nữa và cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2025./ *Continue to maintain and promote the role, functions, and tasks of the Profit Improvement Committee, popularize to all officers and employees throughout the Company, to implement solutions to further cut costs and improve production and business situation in 2025.*

2. Giải pháp quản trị nguồn nhân lực/ *Human resource management solutions*

+ Chú trọng công tác tuyển dụng. Tuyển dụng có chọn lọc nhằm tìm kiếm các nhân sự thích hợp với vị trí và công việc cần tuyển dụng, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp./ *Pay attention to recruitment. Selective recruitment aims to find personnel suitable for the position and job to be recruited and consistent with corporate culture.*

+ Tăng cường hoạt động đào tạo tại chỗ, tạo điều kiện cho NLĐ học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có của VIS./ *Strengthen on-the-job training activities, create conditions for workers to study, and improve the quality of VIS's existing human resources.*

+ Cải tiến hệ thống đánh giá nhân sự, xây dựng hệ thống thang bảng lương phù hợp chú trọng các cơ hội thăng ngạch, thăng tiến và tiền thưởng nhằm thu hút và kích thích NLĐ làm việc./ *Improve the personnel evaluation system, build an appropriate salary scale system, and focus on opportunities for promotion, advancement, and rewards to attract and stimulate employees to work.*

+ Duy trì, cải thiện và gia tăng các chế độ phúc lợi tốt cho người lao động: Bảo hiểm 24h, khám sức khỏe, các chế độ thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động làm công việc nặng nhọc độc hại./ *Maintain, improve, and increase good welfare regimes for employees: 24/24 Personal Accident Insurance, health checks, sick visits, care of ceremonial occasions, and compensation in kind for workers doing hazardous and heavy work.*

+ Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường lao động. / *Improve working conditions and working environment.*

3. Giải pháp quản trị cung ứng nguyên vật liệu/ *Management of supplying raw materials solutions*

+ Đối với phế liệu đầu vào: Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, giảm thiểu lượng phế quá khổ. Tăng tỷ lệ mua phế hàng cont từ 10.000 tấn/tháng lên 15.000 tấn/tháng nhằm kiểm soát tốt hơn về cả chất lượng và số lượng./ *For raw materials: Strictly control inventory and minimize oversized scrap. Increase purchasing container rate (from 10.000 tons/month to 15.000 tons/month) and aim for better control over both quality and quantity.*

+ Đối với các hợp kim, Fero và than điện cực: Giảm dự trữ tồn kho hợp kim, Fero, từ 700 tấn xuống 400 tấn, thực hiện ký hợp đồng giao hàng từng phần. Bộ phận mua hàng sẽ phối hợp sát sao với bộ phận sản xuất để điều chỉnh lịch mua hàng cho phù hợp./ *For Alloys, Fero, and Coal Electrode: Reduce the stock of the alloy, Fero, from 700 tons to 400 tons. The purchasing department will work closely with the production department to adjust the purchasing schedule accordingly.*

+ Tiếp tục duy trì phương thức thanh toán (60-90 ngày đối với phế liệu nhập khẩu, 30 ngày đối với nguyên liệu khác)/ *Continue to maintain payment method (60-90 days for imported scrap, 30 days for raw materials)*

+ Tiếp tục duy trì phương thức tìm kiếm nhà cung cấp mới: Mục tiêu đề ra là mỗi chủng loại nguyên liệu có 03 nhà cung cấp (nhằm tăng khả năng cạnh tranh, tìm nhà cung cấp tốt hơn)./ *Continue to maintain the method of looking forward to new suppliers: Target each material to have 03 suppliers (increase competitiveness, find better suppliers)*

+ Tạo mối quan hệ bạn hàng chặt chẽ với các nhà cung ứng ở trong và ngoài nước trong lĩnh vực thiết bị sản xuất thép, để tìm kiếm nguồn cung cấp giá rẻ, đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị mua sắm./ *Create close customer relationships with domestic and foreign suppliers in the field of steel production equipment, in order to find cheap suppliers, and ensure the quality of procurement materials and equipment.*

4. Giải pháp quản trị sản xuất/ *Production management solutions*

4.1 Đối với sản xuất thép tại Nhà máy Hưng Yên/ *For steel production at Hung Yen*

Factory:

- **Công tác tổ chức sản xuất, vận hành máy móc thiết bị/ *Organization of production and operation of machinery and equipment***

- + Thực hiện các đối sách giảm phế phôi khi sản xuất./ *Implement measures to reduce billet scrap during production;*

- + Ghi chép tỉ mỉ, phân tích nguyên nhân gốc rễ các sự cố lặp lại, sự cố gây đình trệ thời gian lớn, từ đó đưa ra các giải pháp chi tiết, tránh lặp lại./ *Meticulously record, analyze the root cause of repeated problems, problems causing large delays -> Provide detailed solutions, avoid repetition.*

- + Thực hiện tốt công tác bảo trì phòng ngừa, chú ý thay thế sớm các thiết bị sử dụng lâu ngày để tránh sự cố./ *Perform preventive maintenance well, pay attention to equipment long time use to replace early to prevent troubles.*

- + Thực hiện vận hành lò khí than và lò nung phôi đúng quy trình./ *Operate the coal gas furnace and steel billet furnace according to correct procedures.*

- + Thay đổi tỉ lệ sử dụng than giá cao 4a.2 từ 75% xuống 70%./ *Change the usage ratio of high-price coal 4a.2 from 75% to 70%.*

- + Giảm thời gian thay size từ 3% đến 5% cho mỗi loại sản phẩm./ *Reduce size change time by 3% to 5% for each product type.*

- + Tích cực viết SOP và đào tạo cho công nhân của nhà máy./ *Actively write SOP and training for workers of factory.*

- **Công tác bảo trì/ *Maintenance activities***

- + Thực hiện bảo trì Trạm COG, lò nung, giá cán, BM để phòng ngừa sự cố lớn./ *Carry out repair CO gas station, Reheating furnace, Rolling stand, and Block mill to prevent big trouble.*

- + Theo dõi, bổ sung bôi trơn định kỳ cho các thiết bị quay trong dây chuyền; có chế độ giám sát, kiểm soát nhiệt độ, độ rung của các hộp giảm tốc máy cán; các trục truyền trục cardan,.../ *Monitor and periodically add lubrication to rotating equipment in the chain; have a mode of monitoring and controlling temperature and vibration of rolling mill reducers; cardan shafts, etc.*

- + Bám sát danh mục tiêu chuẩn thay thế phụ tùng hàng tháng theo kế hoạch đặt ra; Kiểm soát chặt chẽ hệ thống dầu thủy lực, bôi trơn, mỡ kịp thời phát hiện các điểm rò rỉ; Kiểm soát vật tư thay thế, sửa chữa đảm bảo số lượng, chất lượng, tránh lãng phí./ *Stick to the standard list of monthly spare parts replacement according to the set plan; Strictly control the hydraulic oil, lubrication, and grease systems to promptly detect leaks; Control replacement and repair materials to ensure quantity, quality and avoid waste;*

+ Đặt hàng dự phòng thay thế các thiết bị có thời gian sử dụng lâu để kịp thời thay thế đảm bảo độ tin cậy, giảm thiểu sự cố, đặc biệt đối với các thiết bị có thời gian đặt hàng lâu, khi sự cố phải dừng sản xuất./ *Order spare parts to replace equipment with long-term use to ensure reliability and minimize incidents, especially for equipment with long-term orders, when incidents occur, production must be stopped.*

- **Công tác kiểm soát chất lượng/ *Quality control***

+ Hoàn thiện tiêu chuẩn kích thước vật cán, áp dụng chung kích thước sản phẩm cho từng loại sản phẩm./ *Complete dimensions standards for material and applies to each size.*

+ Trao đổi thường xuyên với nhà máy Hải phòng (đối với phôi của VIS) và phòng Mua hàng (đối với phôi mua ngoài) về chất lượng phôi sử dụng./ *Communicate regularly with the Hai Phong factory (for billet from VIS) and the Purchase Department (for billet purchased from outside) about the quality of billets that have been rolled.*

- **Các hoạt động đào tạo và cải tiến kỹ thuật/ *Technical training and improvement activities***

+ Xây dựng các quy trình thao tác chuẩn (SOP) hàng tháng, ưu tiên các SOP phục vụ đối sách sự cố. Đào tạo công nhân thực hiện theo SOP đã ban hành./ *Make SOPs every month, prioritize SOPs for incident countermeasures. Train workers according to Stand operating procedure (SOP).*

+ Phối hợp các bộ phận trong Công ty hoàn thiện quy chế JK để động viên phong trào JK/ *Coordinate with departments within the company to complete JK regulations to encourage the JK movement.*

4.2 Đối với sản xuất phôi/ *For billet production:*

- **Công tác tổ chức sản xuất/ *Organization of production:***

+ Tổ chức sản xuất, giám sát thực hiện đúng quy trình, có điều chỉnh bổ sung linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế./ *Organize the production, supervise the obedience of operation processes with some flexible supplements in accordance with reality;*

+ Nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm sáng tạo trong sản xuất đặc biệt là chấp hành kỷ luật công nghệ./ *Raise the proactivity, sense of responsibility, creativity in production, especially the obedience of technological disciplines;*

- **Công tác thiết bị / *Equipment work:***

+ Tiếp tục kiểm soát thiết bị ở tần suất cao, đặc biệt là các vị trí thiết yếu. Yêu cầu các đơn vị sử dụng phối hợp chặt chẽ với cán bộ kỹ thuật giám sát sử dụng thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật quy định của nhà sản xuất để đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả./ *Keep controlling equipment at high frequency, especially in key positions. Request the users of equipment to coordinate strictly with technicians to monitor using equipment in accordance with the technical specifications recommended by manufacturers to ensure stable operation, safety, effectiveness;*

+ Tiếp tục nghiên cứu tìm ra những vấn đề thiết bị còn tồn tại chưa thật sự hiệu quả để có giải pháp cải tiến./ *Keep researching to find out the ineffectively existing issues to take innovative measures;*

+ Tuyên truyền thực hiện tiết giảm chi phí đến từng CBCNV và gắn trách nhiệm đến từng vị trí quản lý từ cấp tổ trưởng trở lên về các biện pháp: theo dõi, quản lý, sử dụng các loại nguyên nhiên vật liệu, thiết bị thay thế một cách có hiệu quả, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm./ *Propagate the reduction of the production cost to the employees, attach responsibility to managers from team leaders for the measures of supervision, management, use of materials, effective equipment replacement in order to raise the sense of responsibility;*

- **Công tác công nghệ/ *Technology work:***

+ Chấp hành đầy đủ các quy trình vận hành công nghệ, thiết bị trong quá trình sản xuất, quản lý phối liệu để tránh các sự cố về công nghệ như C, P cao gây sôi thép, hồi lò... và nghiêm túc đánh giá phân tích và giải quyết triệt để các sự cố công nghệ, phối hợp với thiết bị để hạn chế các thiệt hại không đáng có./ *Abide by the operation processes of technology and equipment in production, scrap mixing management to avoid technological troubles such as high carbon, high phosphorus causing steel overheating, remelting, and so on. Strictly analyze, evaluate and resolve thoroughly the technological, equipment troubles to minimize unworthy damages;*

4.3 Đối với sản xuất thép tại Nhà máy Hải Phòng/ *For steel production at Hai Phong Factory:*

- **Công tác tổ chức sản xuất, vận hành máy móc thiết bị/ *Organization work of production and operation of machinery and equipment***

+ Thực hiện các biện pháp để tiết giảm chi phí nhiên liệu bằng công nghệ cán nóng trực tiếp và giảm thiểu tổn hao năng suất.

Implement measures to eliminate fuel costs by the hot direct rolling technology and saving yield losses.

+ Vận hành các thiết bị mới nhất được phát triển để tăng năng suất mà không phát sinh sự cố khi cán.

Operating the brand new latest developed equipment to increase productivity without miss rolls.

+ Đạt được các kỹ năng cần thiết trong thao tác và bảo trì để vận hành phù hợp, chủ động viết SOP và đào tạo cho công nhân của nhà máy.

Acquiring the operation and maintenance skills for the suitable operation, actively writing SOP and training for workers of the factory.

- **Công tác bảo trì/ *Maintenance activities***

+ Phát hiện các lỗi ban đầu và giải quyết cùng với các Chuyên gia của nhà cung cấp./ *Detecting the initial failures and solve with the supplier's supervisor.*

+ Theo dõi tình trạng hoạt động của thiết bị và thiết lập tần suất bảo trì định kỳ phù hợp./ *Monitor the condition of equipment and establish the frequency of periodic maintenance.*

+ Chuẩn hóa công tác bảo trì, lập SOP và đào tạo cho công nhân tại nhà máy./ *Standardization of the maintenance works, preparing SOP, and training for workers of the factory.*

- **Công tác kiểm soát chất lượng/ *Quality control***

+ Đạt được các chứng chỉ tiêu chuẩn theo yêu cầu./ *Obtaining the required standard certificates.*

+ Kiểm soát các trang thiết bị, cơ sở thử nghiệm của bộ phận kiểm soát chất lượng./ *Control the facilities of quality control.*

+ Phát triển chất lượng bằng cán nóng trực tiếp tốc độ cao./ *Developing the quality by hot direct high-speed rolling.*

- **Các hoạt động đào tạo và cải tiến kỹ thuật/ *Technical training and improvement activities***

+ An toàn là vấn đề quan trọng nhất/ *Safety is the most important for everything.*

+ Một số công nhân viên của nhà máy cán mới được cử đi đào tạo về chuyên môn kỹ thuật tại Nhà máy Hưng Yên./ *Some workers of the new rolling mill are dispatched to the Hung Yen Factory to be trained by technicians.*

+ Chú trọng việc lập SOP để ngăn ngừa các tình huống nguy hiểm và ưu tiên xử lý các vấn đề quan trọng/ *Prioritization of important and dangerous activities and establishing the SOP.*

5. Giải pháp về tiêu thụ sản phẩm/ *Sales solutions*

5.1 Về thị trường/ *About the market*

+ Ưu tiên bán hàng vào các lĩnh vực đầu tư xây dựng trọng tâm có thể thúc đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ như FDI, đầu tư công với nhiều dự án lớn đang được triển khai./ *Prioritize sales in key construction investment areas that can strongly boost sales volumes, such as FDI and public investment projects, with many large projects being implemented.*

+ Tiếp tục mở rộng thị trường tại một số tỉnh thành miền trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị) và miền bắc (Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai, Hòa Bình...)/ *Continue to expand the market in the center (Ha Tinh, Quang Binh, and Quang Tri) and northern provinces (Hai Phong, Quang Ninh, Lao Cai, Hoa Binh, etc...).*

+ Tiếp cận thị trường xuất khẩu và tham gia vào các thị trường có yêu cầu cao về chất lượng và sản phẩm thân thiện môi trường. / *Access the export markets and participate in markets with high requirements for quality and environmentally friendly products.*

+ Tập trung quảng bá thương hiệu VIS để trở thành một thương hiệu mạnh về thép xây dựng ở Việt Nam bằng các hoạt động marketing. / *Focus on advertising the VIS brand to become a strong brand of construction steel in Vietnam through marketing activities.*

5.2 Về chính sách giá/ *About the price policy*

+ Tiếp tục bám sát tình hình thị trường, áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo từng dự án./ *Continue to closely follow the market situation and apply flexible sales policies for each project.*

+ Áp dụng giá theo vùng địa lý, theo quy mô và tính chất của dự án/ *Apply the price depending on sales area. Apply the price depending on the scale and nature of the projects.*

5.3 Về chăm sóc nhà phân phối/ *About Distributor care*

+ Mở rộng thêm nhà phân phối mới và gia tăng sản lượng nhà phân phối hiện tại. Kế hoạch mở thêm đại lý trong năm 2025./ *Expand new distributors and increase the output of current distributors. Plan to open more agencies in 2025*

+ Cơ cấu lại và xây dựng hệ thống đại lý mang tính chất ổn định và tăng trưởng về sản lượng, an toàn trong tài chính và thu hồi vốn, tỉ trọng bán hàng trong hệ thống đại lý đồng đều (không có đại lý có sản lượng cao đột biến trong hệ thống)./ *Restructure and build a stable and growth agency system in sale volume, financial safety, and debt collection with an equal sales ratio in the agency system (there is no agency with a sudden high sale volume in the system).*

5.4 Về tiếp thị dự án/ *About projects marketing*

+ Thúc đẩy làm nguồn dự án mới khi dự án bắt đầu triển khai / *Promote the submission for VIS source at new projects when the projects are started to implement.*

+ Lựa chọn nhà thầu lớn có sản lượng VIS ổn định để xây dựng đối tác đồng hành với tư cách là đối tác chiến lược (Coteccons)./ *Select the big contractors with stable VIS output to build as companion strategic partners (Coteccons).*

+ Triển khai bán sản phẩm mới SS400./ *Implement to sale new product SS400.*

+ Thúc đẩy bán hàng thép mác cao B500B, 30MnSi, cuộn rút dây trong trường hợp thị trường tốt và giá thành hợp lý./ *Promote sales of high-grade steel B500B, 30MnSi, drawing wire rods in case the market is good and the price is reasonable.*

+ Tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu và đặt tỉ trọng sản lượng xuất khẩu ở mức tăng dần từ 5% năm 2025 lên 10% năm 2026 và 2027. Đặc biệt chú trọng đến thị trường Châu Âu và Úc, nơi có yêu cầu khắt khe về chất lượng và nguồn gốc sản phẩm tái tạo./ *Search and expand export markets and gradually increase the export output ratio from 5% in 2025 to 10% in 2026 and 2027. Pay special attention to the European and Australian markets, which have strict requirements on the quality and origin of renewable products.*

6. Giải pháp về tài chính/ *Finance solutions*

Tổ chức thực hiện công tác thu hồi tiền bán hàng, tổ chức luân chuyển nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty. Tiếp tục liên hệ với các tổ chức tín dụng uy tín, có mức ưu đãi cao về lãi suất cho vay cũng như lãi suất gửi tiết kiệm và miễn hoàn toàn các loại phí như: phí quản lý tài khoản, chuyển tiền... từ đó giảm thiểu tối đa chi phí tài chính./ *Organize to urge the collection of sales debts, organize the rotation of working capital for the Company's production and business activities. Continue to contact reputable credit institutions with high preferential rates on loan interest rates as well as savings interest rates, and completely exempt*

all types of fees, such as account management fees and money transfers, thereby minimizing financial costs.

7. Công tác đầu tư dự án / *Project investment work*

+ Tập trung tối đa mọi nguồn lực cho công tác đầu tư dự án Nhà máy cán thép Hải Phòng, đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra./ *Concentrate maximum all resources on investment in the Hai Phong steel rolling factory project, ensuring on schedule.*

+ Giám sát chặt chẽ quá trình thi công của các nhà thầu, đảm bảo công tác thi công an toàn và đúng tiến độ./ *Closely monitor the contractor's construction process, ensuring safe construction and on schedule.*

Trên đây là báo cáo của Công ty cổ phần Thép Việt - Ý về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, phê duyệt.

This is the report of Vietnam - Italy Steel Joint Stock Company on the results of the production and business activities in 2024, the plan in 2025 to submit the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 to consider.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thanks and best regards!

Nơi nhận/Receivers:

- Các cổ đông, Website/
Shareholders, Website;
- Thành viên HĐQT, BKS/
BOM, IC members;
- Lưu: TK HĐQT/
Archive: BOM Secretary

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOM**

Meguru Nishimura